

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày: 15-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết

Bà Trương Thị Dung

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Phạm Ngọc H, giới tính Nam; Sinh năm 1981; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: Xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đội 5 xã Yên Phú huyện Ý Yên tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Phạm Ngọc Chi, sinh năm 1949 trú tại Đội 5, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; con bà Nguyễn Thị Trâm (đã chết); Vợ: Phan Thị Hoa, sinh năm 1980, trú tại Đội 5, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; gia đình có 3 anh chị em: Bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 25/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên.

2- Họ và tên: Phạm Duy T; Giới tính: Nam; sinh năm 1991; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: xã Yên Phú, huyện Ý Yên tỉnh Nam Định; cư trú : Đội 5 xã Yên Phú, huyện Ý Yên tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Phạm Duy Tùy, sinh năm 1958 làm ruộng tại Đội 5, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; con bà: Phạm Thị Tuyền, sinh năm 1956 làm ruộng tại Đội 5, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; vợ: Hoàng Thị Huế, sinh năm 1994, trú tại thôn An Thị, xã Yên Bình, huyện Ý Yên; chưa có vợ con; gia đình có 3 anh chị em: Bị cáo là

thứ 3; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người bị hại:

- Anh Dương Văn C - Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Hiếu Thượng xã Thanh Hải huyện Thanh Liêm t.Hà Nam.

Người làm chứng:

- Chị Phan Thị Hoa - Sinh năm 1980

- Anh Phạm Duy Tiến - Sinh năm 1996

- Chị Nguyễn Thị Chín - Sinh năm 1973

Cùng nơi cư trú: Đội 5 xã Yên Phú huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Duy Thiêm - Sinh năm 1954

- Anh Nguyễn Văn Toàn - Sinh năm 1993

Cùng nơi cư trú: Đội 1 xã Yên Phú huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Ông Phạm Trọng Thắng - Sinh năm 1952

Nơi cư trú: Đội 7 xã Yên Phú huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Chị Vũ Thị Hảo - Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Đội 6 xã Yên Phú huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Các bị cáo có mặt, chị Hoa có mặt. Anh C, anh Tiến, chị Chín, ông Thiêm, anh Toàn, ông Thắng, chị Hảo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/6/2018, Phạm Duy T, Phạm Duy T1 đến nhà Phạm Ngọc H chơi và xem bóng đá. Khoảng 21h cùng ngày, sau khi xem bóng đá xong, H rủ T và T1 đi soi ếch về làm mồi nhậu, T và T1 đồng ý. Phạm Duy T về nhà lấy xe máy Sirius BKS 18D1-04730 và đèn pin sang nhà H, chở H và T1 đi ra cánh đồng soi ếch. Khoảng 21h30', H, T, T1 đi đến khu vực Công ty cổ phần may xuất khẩu Yên Phú, thuộc địa phận Đội 4, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nhìn thấy 02 xe máy dựng ở đường vào cánh đồng bên cạnh công ty, không nhìn thấy người; H, T, T1 nghi có đôi trai gái đang tâm sự nên rủ nhau quay lại xem. T điều khiển xe máy chở H và T1 quay lại, T dựng xe máy ngoài đường; H, T, T1 xuống xe đi vào. Đi được khoảng 5m, do đường bumpy nên T quay ra ngồi trên xe máy đợi H và T1. H soi đèn pin đi trước, T1 đi sau. Lúc này, anh Dương Văn Chiến và chị Phạm Thị Yên Ngọc cùng làm việc tại Công ty Cổ phần may xuất khẩu Yên Phú (là chủ sở hữu của 02 xe máy nói trên) đang ngồi tâm sự gần chỗ 02 xe máy thấy có ánh đèn của H, tưởng là người quen nên bỏ chạy để lại 02 chiếc xe máy đang dựng. H và T1 quay ra chỗ 02 chiếc xe máy của anh Chiến chị Ngọc, thấy xe máy nhãn hiệu Novou BKS

90B1-51291 của anh Chiến để lại có cắm chìa khóa, Phạm Ngọc H mở cốp xe máy để xem. T và T1 có ngăn cản, nhưng H vẫn tiếp tục mở cốp. Khi H mở cốp xe thấy có tiền được bọc trong tờ giấy A4, H nói “Có tiền”. T nói “Lấy làm gì”. H nói “Kệ”. T1 không nói gì và đi bộ ra chỗ T đang đứng đợi. H đóng cốp xe lại và đi bộ ra chỗ T và T1 đang đứng đợi và nói “Đi về thôi”, T có nói với H trả lại tiền, nhưng H nói “Cứ đi về đã”. T không nói gì và điều khiển xe máy Sirius BKS 18D1-04730 chở H và T1 đi về nhà H. T đi về nhà cất xe máy rồi đi bộ sang nhà H. H và T nói T1 đi về nhà trước, có gì sẽ báo sau và dặn T1 khi đi làm không nói với ai, T1 không nói gì, đi về. H và T mang tiền H vừa trộm cắp được lên tầng trên nhà H kiểm đếm. Khi H và T đang đếm tiền thì Phan Thị Hoa (vợ Phạm Ngọc H) đi lên thấy H và T đếm tiền thì hỏi về nguồn gốc số tiền, H nói cho Hoa biết là tiền H lấy được ở xe để gần công ty, Phan Thị Hoa ngồi đếm tiền cùng H và T được 105.185.000 đồng (Một trăm linh năm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng). H và T thống nhất để số tiền trên một thời gian, nếu không bị phát hiện sẽ tính chia nhau. H mang tiền đưa cho Phan Thị Hoa cất trong phòng ngủ của 02 vợ chồng, rồi ra uống nước cùng với T; ngồi một lúc T đi về. Khoảng 06h30’ sáng ngày 21/6/2018, H và T đi ăn sáng về nhà H ngồi uống nước, thấy T1 đi qua nên gọi T1 vào, H và T nói cho T1 biết cụ thể số tiền hôm qua H lấy được là 103.000.000 đồng, của tổ 3 trong công ty và dặn T1 ra Công ty không nói với ai và có chuyện gì thì nhắn tin cho H và T biết (vì T1 là công nhân của công ty cổ phần may xuất khẩu Yên Phú), T1 nói “Vâng” rồi đi làm. Anh Dương Văn Chiến, sau khi bị mất tiền đã làm đơn trình báo cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Khi đi làm tại công ty, T1 thấy mọi người trong tổ làm nói về việc anh Chiến bị mất tiền hôm qua, nhưng T1 không nói gì. Đến khoảng 10h30’ cùng ngày, khi thấy Công an xã đến làm việc tại công ty, Phạm Duy T1 nhắn tin thông báo cho T biết. Khoảng 11h, Phạm Ngọc H, Phạm Duy T, Phạm Duy T1 bị lực lượng Công an triệu tập lên UBND xã Yên Phú làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên thu giữ số tiền 105.185.000 đồng, 01 bảng thanh toán tiền lương tháng 5/2018, bộ phận tổ 3, công ty cổ phần may xuất khẩu Yên Phú.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc H, Phạm Duy T về tội “Trộm cắp tài sản”, ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Duy T1 về tội “Không tố giác tội phạm”.

Quá trình điều tra, Phạm Duy T1 có biểu hiện chậm phát triển về nhận thức nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với Phạm Duy T1 và ra quyết định tách vụ án hình sự “không tố giác tội phạm” để chờ kết quả giám định.

Đối với số tiền 105.185.000 đồng (Một trăm linh năm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) Phạm Ngọc H và Phạm Duy T trộm cắp, qua điều tra xác định là của anh Dương Văn Chiến nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho anh Chiến.

Đối với hành vi của Phan Thị Hoa cất giữ số tiền 105.185.000 đồng do Phạm Ngọc H trộm cắp, nhưng do Hoa là vợ Phạm Ngọc H nên theo quy định tại Điều 18 BLHS, Phan Thị Hoa không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi che giấu tội phạm.

Bản cáo trạng số 18/ CT-VKS.YY ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định truy tố Phạm Ngọc H và Phạm Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử T bị cáo Phạm Ngọc H và bị cáo Phạm Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Phạm Ngọc H từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2018. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS. Xử phạt Phạm Duy T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Về hình phạt bổ sung : Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề nghị phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo . Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan điều tra nên không đề cập xem xét.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng trong việc khởi tố và truy tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30' ngày 20/6/2018, tại khu vực cánh đồng gần công ty cổ phần may xuất khẩu Yên Phú,

Phạm Ngọc H và Phạm Duy T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 105.185.000 đồng (Một trăm linh năm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) của anh Dương Văn Chiến.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của bản thân nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố là có căn cứ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo H có bố được tặng thưởng huân chương và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Phạm Ngọc H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Phạm Duy T, bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức, vai trò của bị cáo là thứ yếu. Khi bị cáo H chủ động lấy tiền của anh Chiến, bị cáo T đã can ngăn. Hơn nữa số tiền các bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại đầy đủ cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội mà để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật vừa có tác dụng giáo dục đối với bị cáo vừa đảm bảo sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung : Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý tại Cơ quan điều tra nên HĐXX không có quyết định gì thêm.

Đối với Phạm Duy T1, quá trình điều tra có biểu hiện chậm phát triển về nhận thức nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám

định đối với Phạm Duy T1 và ra quyết định tách vụ án hình sự “không tố giác tội phạm” để chờ kết quả giám định là phù hợp.

Đối với hành vi của Phan Thị Hoa cất giữ số tiền 105.185.000 đồng do Phạm Ngọc H trộm cắp, nhưng do Hoa là vợ Phạm Ngọc H nên theo quy định tại Điều 18 BLHS, Phan Thị Hoa không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi che giấu tội phạm là đúng quy định của pháp luật.

[9] Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. T bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2018.

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. T bố bị cáo Phạm Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Phạm Duy T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Phạm Duy T cho UBND xã Yên Phú huyện Ý Yên tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan điều tra nên không đề cập xem xét.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Phú: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu: VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Phú: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu: VP.

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Phú: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu: VP.

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ T1 Mẫn

|